



CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN
Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 24/04/2026

Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	- Đón tiếp khách mời và cổ đông (Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu)	7 giờ 30 phút - 8 giờ 00 phút
2	- Khai mạc - Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty - Thông qua Đoàn Chủ tịch - Đề cử Thư ký	8 giờ 00 phút - 8 giờ 15 phút
3	- Thông qua chương trình, Quy chế cuộc họp	8 giờ 15 phút - 8 giờ 30 phút
4	Trình bày về Các báo cáo và tờ trình ĐHĐCĐ: - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2025; Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025; - Báo cáo về thù lao và tiền lương các thành viên HĐQT và BKS, Ban Giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026; - Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; - Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT; - Báo cáo của Ban kiểm soát; - Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026; - Tờ trình về các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan; - Các nội dung khác theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).	8 giờ 30 phút - 9 giờ 15 phút
5	- Nghỉ giải lao	9 giờ 15 phút - 9 giờ 30 phút
6	- Thảo luận, giải đáp thắc mắc của cổ đông	9 giờ 30 phút - 10 giờ 00 phút
7	- Bỏ phiếu thông qua các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	10 giờ 00 phút - 10 giờ 30 phút
8	- Phát biểu của các đại biểu	10 giờ 30 phút - 10 giờ 40 phút
9	- Công bố kết quả thông qua các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	10 giờ 40 phút - 10 giờ 50 phút
10	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết	10 giờ 50 phút - 11 giờ 00 phút
11	- Tổng kết và bế mạc cuộc họp	11 giờ 00 phút

W



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin

Tôi/Chúng tôi:

Stt	Tên cổ đông	CMND/CCCD/ĐKKD/Hộ chiếu			Số cổ phần sở hữu	Ký tên
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
	Tổng cộng:					

Tôi/Chúng tôi xác nhận: (Đánh dấu X vào ô chọn)

1. Đồng ý tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ;

2. Không tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và Ủy quyền cho ông/bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

CMND/CCCD số.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....

Thay mặt tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

Tôi/Chúng tôi cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi/chúng tôi ủy quyền trên đây.

Ông (bà)có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của cuộc họp, không được ủy quyền lại cho người khác.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ
TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được sử dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”) của Công ty;

Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham dự Đại hội;

Quy định các điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

2. Cổ đông, đại diện của các cổ đông và các bên có liên quan tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thực hiện thành công, phù hợp với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật;

2. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả các Cổ đông của Công ty;

3. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện để Cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận chốt danh sách tham dự Đại hội (ngày 20/03/2026) có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Quyền của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp), các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Điều lệ);

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được nhận 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu lấy ý kiến, khi đã hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời hoặc Thông báo mời họp (nếu có);

- Bản chính CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu;

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu của người uỷ quyền và Giấy ủy quyền họp lệ (áp dụng trong trường hợp ủy quyền dự Đại hội, nếu chưa gửi cho Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước đó):

Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải được ký và đóng dấu (nếu có đăng ký mẫu dấu) bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền;

b) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký theo Quy chế này.

3. Trường hợp Cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì Cổ đông đó không được tham dự hoặc được tham dự Đại hội nhưng không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội và nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông và đại diện của Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Bao gồm nhưng không giới hạn:

- Trang phục lịch sự;
- Không được ghi âm và/hoặc ghi hình nếu không được sự chấp thuận trước của Chủ tọa Đại hội;
- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi Chương trình Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội;
- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Không được ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền dự họp phải chấp hành Quy chế này, nếu vi phạm, tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

6. Cổ đông có thể rời khỏi cuộc họp và cho ý kiến biểu quyết trước khi Đại hội biểu quyết. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp mà không cho ý kiến biểu quyết thì coi như Cổ đông không tham gia biểu quyết với tất cả những vấn đề mà Cổ đông không cho ý kiến biểu quyết.

7. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các thành viên Hội đồng quản trị khác có mặt sẽ bầu một thành viên trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số nếu người này muốn đảm nhận hoặc, nếu chỉ có duy nhất một thành viên Hội đồng quản trị có mặt, thành viên này sẽ làm Chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa.

2. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo kết quả cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự;

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ khi nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
- c) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

4. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến của Cổ đông/ đại diện của Cổ đông nếu các nội dung ý kiến, kiến nghị ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông, những người dự họp khác khi có phát biểu không có trọng tâm hoặc quá thời gian quy định hoặc ý kiến ngoài nội dung Chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trực xuất; cắt kết nối những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

7. Thư ký Đại hội do Hội đồng quản trị đề cử và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

8. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung phiên họp.
- b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của Cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) do Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định có chức năng và nhiệm vụ sau:

- a) Kiểm tra tư cách đăng ký/ dự họp của các Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này;

b) Cấp cho Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các Cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu liên quan;

c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các Cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đăng ký dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến và tài liệu (nếu có phát tại cuộc họp) của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và ít nhất 02 (hai) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách biểu quyết, cách sử dụng Phiếu lấy ý kiến và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu lấy ý kiến, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký tham dự họp lệ đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách Cổ đông do VSDC xác nhận chốt danh sách Cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện họp theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến

hành theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Trừ các vấn đề nêu tại Khoản 2 và 3 Điều này, các vấn đề tại cuộc họp được Đại hội thông qua khi Cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp chấp thuận;

2. Các vấn đề phải được số Cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp chấp thuận, cụ thể như sau:

a) Loại Cổ phần và tổng số Cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ;

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 10. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) và các yếu tố kỹ thuật khác (nếu có) giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Thẻ Biểu quyết được dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

a) Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

b) Thông qua thành phần đoàn Chủ tịch;

c) Thông qua Chương trình nghị sự;

d) Thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;

e) Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Thông qua các vấn đề khác (nếu có).

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có

quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Phiếu lấy ý kiến

1. Phiếu lấy ý kiến do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu lấy ý kiến ghi mã số, họ tên Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) và các yếu tố kỹ thuật khác (nếu có) giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Phiếu lấy ý kiến dùng để biểu quyết các nội dung sau:

a) Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2025; Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025;

b) Báo cáo về thù lao và tiền lương các thành viên HĐQT và BKS, Ban Giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026;

c) Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2026;

d) Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT;

e) Báo cáo của Ban kiểm soát;

f) Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026;

g) Tờ trình về các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan;

h) Thông qua Các nội dung khác theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ;

3. Giá trị biểu quyết của Phiếu lấy ý kiến được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 12. Thủ tục biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức trực tiếp.

2. Đối với các nội dung được nêu tại Điều 10 của Quy chế này:

Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông hoặc người đại diện cho cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông hoặc người đại diện cho Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với một nội dung.

3. Đối với các nội dung được nêu tại Điều 11 của Quy chế này:

Cổ đông hoặc người đại diện cho cổ đông tự mình biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách ghi trả lời vào Phiếu lấy ý kiến về từng nội dung cụ thể.

4. Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp.

Điều 13. Phát biểu ý kiến tại cuộc họp

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng tổ chức cuộc họp, Chủ tọa có quyền lựa chọn phương pháp điều hành cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến giơ tay đề nghị và được Chủ tọa Đại hội đồng ý mời phát biểu hoặc đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, Cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung Đại hội đang thảo luận và Chương trình cuộc họp; Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác có ý kiến và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

2. Đại hội thống nhất thời lượng phát biểu của một Cổ đông/đại biểu không quá 05 (năm) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu Cổ đông/ đại biểu gửi các câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản. Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của Cổ đông.

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Biên bản cuộc họp)

1. Nội dung, diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Biên bản.

2. Biên bản cuộc họp phải được công bố trước Đại hội và được thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

3. Biên bản cuộc họp, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của cuộc họp phải được Công ty lưu trữ theo quy định.

4. Biên bản cuộc họp phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Nghị quyết của Đại hội

Căn cứ kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các Cổ đông biểu quyết thông qua và phải được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp và thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện thông tin khác theo quy định.

Điều 16. Điều khoản thi hành.

1. Quy chế này gồm 03 (ba) chương 16 (mười bảy) Điều, được thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

2. Trường hợp những nội dung có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp những quy định mới của pháp luật quy định khác nội dung của Quy chế này thì các quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh những hoạt động liên quan đến Quy chế này.

3. Quy chế này được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU THAN VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Số: 09 /TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin (Công ty);

Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Giám đốc Công ty, trong thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty;

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định chấp thuận và giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện:

- Các hợp đồng với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Phụ lục kèm theo).
- Các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với TKV hoặc người có liên quan của TKV.

HĐQT và Giám đốc Công ty có nghĩa vụ thực hiện cẩn trọng trong phạm vi công việc được giao quyền vì lợi ích của Cổ đông và Công ty. Chịu trách nhiệm đối với những công việc đã thực hiện và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Tuấn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình số 09 /TTr-HĐQT ngày 31/03/2026)

STT	Nội dung	Sản lượng (Tấn)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Xuất khẩu than ủy thác	300.000	4.100	
2	Kinh doanh than nhập khẩu	4.230.000	10.825.852	
3	Kinh doanh than nội địa	362.000	946.710	
4	Kinh doanh than pha trộn, chế biến	2.545.000	5.751.340	
5	Dịch vụ giao nhận than	5.617.000	46.059	





Số: /TTr-KBS

Hà nội, ngày tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu-Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2024;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ Quyết định 3830/QĐ-BTC năm 2025 ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 của Công ty như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất các công ty kiểm toán có uy tín sau đây để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2026:

a/ Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc

- Mã số doanh nghiệp: 0101917917-002

- Địa chỉ: Phòng 902, tầng 9, cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP Hà Nội

- Website: <http://cpavietnam.vn/>

b/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG

- Mã số doanh nghiệp: 0106679575

- Địa chỉ: số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội
- Website: <https://pkf-ttg.com.vn/vi-VN/>

c/ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

- Mã số doanh nghiệp: 0102051074
- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Website: <https://kiemtoanava.com.vn/>

3. Đề xuất ĐHCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2026, Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ thông qua :

- Các tiêu thức nêu tại **mục 1** và danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu tại **mục 2** của tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026 của công ty.

- Ủy quyền cho Giám đốc công ty tổ chức lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán nêu tại **mục 2** theo quy định hiện hành, trình HĐQT để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của công ty .

Trường hợp công ty không chọn được 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán BCTC, kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng tiêu thức tại Mục 1 của tờ trình này và đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty.

Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT; BKS;
- Lưu VP, Thư ký.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lan Anh

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Số: 32 /BC-HĐQT

BÁO CÁO

Về thù lao và tiền lương các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phê duyệt việc chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), người quản lý chuyên trách khác của Công ty năm tài chính 2025 và đề xuất thù lao năm tài chính 2026, cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2025:

1.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Stt	Chức danh kiêm nhiệm	Số người	Kế hoạch (triệu đồng/năm)	Thực hiện (triệu đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	1	61,68	61,68
2	Thành viên HĐQT	3	157,68	157,68
3	Trưởng ban KS	1	54,96	54,96
4	Thành viên BKS	2	105,12	105,12
	Tổng cộng	7	379,44	379,44

b) Thù lao thành viên độc lập HĐQT:

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch (triệu đồng/năm)	Thực hiện (triệu đồng/năm)
1	Thành viên độc lập HĐQT (Ông Trần Xuân Hoà)	1	262,80	262,80

1.2. Tiền lương của Người quản lý chuyên trách:

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng	Kế hoạch năm (Triệu đồng)		Thực hiện năm (Triệu đồng)	
				Bình quân /tháng	Tổng quỹ lương	Bình quân /tháng	Tổng quỹ lương
1	Giám đốc	1	12	49,33	592	59,28	711,36
2	Phó giám đốc	2	12	43,83	1.052	52,56	1.261,44
3	Kế toán trưởng	1	12	40,00	480	48,00	576,00
	Tổng cộng	4			2.124		2.548,8

Chi tiết về thu nhập của thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc và người quản lý khác được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

2. Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2026:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:

Stt	Chức danh	Tiền lương tháng (Triệu đồng/tháng)	Số người	Tỷ lệ chi tối đa	Thù lao tháng (Triệu đồng/người/tháng)	Kế hoạch năm (Triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	25,7	1	20%	5,14	61,68
2	Thành viên HĐQT	21,9	3	20%	4,38	157,68
3	Trưởng ban KS	22,90	1	20%	4,58	54,96
4	Thành viên BKS	21,90	2	20%	4,38	105,12
	Tổng cộng		7			379,44

b) Thù lao thành viên HĐQT độc lập:

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	Tổng thù lao (Triệu đồng/năm)
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	21,90	262,80

- Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng đối với thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS được tính theo công việc, được trả tối đa bằng 20% mức tiền lương của chức danh chuyên trách tương đương được quy định tại Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Phương thức chi: Hàng tháng tạm ứng 80% mức thù lao được chi, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, TKCT.



Bùi Văn Tuấn

- Cử cán bộ đi công tác nước ngoài;
- Một số công việc khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

II. Công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp việc

- Trong năm 2025, Giám đốc và bộ máy giúp việc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành kế hoạch.

- Giám đốc và bộ máy giúp việc đã có nhiều đề xuất đúng đắn, kịp thời, sát với thực tiễn giúp Hội đồng quản trị đưa ra các định hướng và quyết định chính xác trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định của Pháp luật, của Tập đoàn TKV và Điều lệ Công ty trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.

III. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

- Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị tại Điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị luôn kịp thời, đảm bảo việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được thuận lợi và thông suốt.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều làm việc theo hình thức kiêm nhiệm nhưng đều làm việc có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, hết mình vì lợi ích của Công ty và các Quý Cổ đông. Thực hiện đúng quyền, hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 29 cuộc họp và ban hành 32 Nghị quyết, cụ thể như sau:

STT	Số NQ	Ngày ban hành	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	6/02/2025	Kế hoạch CDS 2025, định hướng đến năm 2030	100%
2	02/NQ-HĐQT	6/02/2025	Kế hoạch Phòng chống tham nhũng lãng phí năm 2025	100%
3	03/NQ-HĐQT	19/2/2025	Hạn mức vay vốn 2025	100%
4	04/NQ-HĐQT	19/2/2025	Tổ chức ĐHCĐ 2025	100%
5	05/NQ-HĐQT	19/2/2025	Hệ số tài chính năm 2025	100%

STT	Số NQ	Ngày ban hành	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ thông qua
6	06/NQ-HĐQT	19/2/2025	Thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch với người liên quan	100%
7	07/NQ-HĐQT	6/3/2025	Định hướng kế hoạch 05 năm 2026 - 2030	100%
8	08/NQ-HĐQT	26/3/2025	Xây dựng KH SXKD 2025 và 2026-2030	100%
9	09/NQ-HĐQT	30/3/2025	Quyết toán quỹ tiền lương Công ty và Cán bộ quản lý năm 2024	100%
10	10/NQ-HĐQT	18/4/2025	1. Định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026- 2030 2. Phê duyệt nội dung trình ĐHCĐ 2025	100%
11	11/NQ-HĐQT	28/4/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 -2030	100%
12	12/NQ-HĐQT	9/5/2025	1/Phê duyệt chi thưởng Ban QLĐH 2024 2/ Phê duyệt KH sử dụng quỹ KTPL 2025 3/Giao GD công ty lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC 2025 của Công ty	100%
13	13/NQ-HĐQT	9/5/2025	Sắp xếp lại các đơn vị cấp 2 của Công ty	100%
14	14/NQ-HĐQT	9/5/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 -2030	100%
15	15/NQ-HĐQT	27/5/2025	Đồng ý để cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
16	16/NQ-HĐQT	9/6/2025	1/Giao GD ban hành quy định hoạt động kinh doanh than của Công ty; 2/ Ban hành quy chế Thi đua khen thưởng của Công ty	100%
17	17/NQ-HĐQT	20/6/2025	Đồng ý cán bộ đi nước ngoài	100%

STT	Số NQ	Ngày ban hành	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ thông qua
18	18/NQ-HĐQT	1/7/2025	Phê duyệt kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2025; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025	100%
19	19/NQ-HĐQT	18/7/2025	Đồng ý cán bộ đi nước ngoài	100%
20	20/NQ-HĐQT	6/8/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
21	21/NQ-HĐQT	18/8/2025	Xin ý kiến TKV vv Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
22	22/NQ-HĐQT	19/8/2025	Phê duyệt phương án sử dụng con dấu của Công ty	100%
23	23/NQ-HĐQT	27/8/2025	1 Cử cán bộ đi công tác nước ngoài 2. Giao GD tổ chức thực hiện CT 301 của TKV về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	100%
24	24/NQ-HĐQT	23/9/2025	Phê duyệt phương án và kế hoạch chấm dứt hoạt động của 2 Chi nhánh và thành lập phòng KD mới	100%
25	25/NQ-HĐQT	10/10/2025	Bổ sung tên viết tắt tiếng Việt, tên đầy đủ và tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài của CNHN	100%
26	26/NQ-HĐQT	26/10/2025	Thực hiện Chỉ thị của TKV về tăng cường quản lý các hoạt động giao dịch đối ngoại, khánh tiết, hội nghị, tiếp tân	100%
27	27/NQ-HĐQT	30/10/2025	1. Tăng cường thực hiện quản lý rủi ro và giám sát, đánh giá đầu tư; 2. Đồng ý cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
28	28/NQ-HĐQT	10/11/2025	Đồng ý cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
29	29/NQ-HĐQT	01/12/2025	Triển khai kiểm điểm cán bộ năm 2025	100%

STT	Số NQ	Ngày ban hành	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ thông qua
30	30/NQ-HĐQT	8/12/2025	1. Phê duyệt nội dung và chương trình HN tổng kết 2025 và HNNLĐ 2026 2. Ban hành các QC: ATVSLĐ, Thực hiện DC tại cơ sở; 3. Ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ 2026	100%
31	31/NQ-HĐQT	18/12/2025	1. Tạm phê duyệt thưởng CBQL 2025 2. Giao Giám đốc chỉ đạo rà soát thực hiện kế hoạch đầu tư 2025 3. Tạm phê duyệt kế hoạch đầu tư 2026 4. Tạm phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026	100%
32	32/NQ-HĐQT	31/12/2025	Phê duyệt điều chỉnh KHSXKD 2025	100%

V. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở tiền lương, thù lao của HĐQT đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua, HĐQT đã tiến hành chi trả tiền lương, thù lao cho từng thành viên HĐQT đảm bảo tiết kiệm. Tổng thù lao, tiền lương của HĐQT chi trả năm 2025 là 642,24 triệu đồng, bằng 100% tổng thù lao được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.

- Các chi phí khác cho các thành viên HĐQT như phương tiện làm việc, đi lại, điện thoại, tiền ăn ca theo đúng quy định của Công ty, đảm bảo tiết kiệm tối đa; ngoài ra HĐQT không có bất kỳ các khoản chi phí nào phát sinh.

Chi tiết tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị được trình bày tại Báo cáo tại Đại hội.

VI. Về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan:

Năm 2025, HĐQT Công ty đã thông qua:

1. 37 hợp đồng với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (cổ đông lớn của Công ty) và các Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về than xuất khẩu, than mua nội bộ và mua bán vật tư; trong đó có 04 hợp đồng với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây.

2. Không có bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào được ký kết với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và Người có liên quan của những người này (trừ những người đã được nêu ở mục VI.2 nêu trên).

VII. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Tính đến 31/12/2025, HĐQT công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập và đã tham gia 100% các phiên họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT trong năm 2025 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào việc xây dựng chiến lược hoạt động và phát triển của Công ty.

Ông Trần Xuân Hoà, với vai trò Thành viên HĐQT độc lập đã góp phần giám sát, tư vấn hoàn thiện cơ chế quản trị của Công ty, kiểm soát tài chính chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, tài liệu được chuẩn bị đầy đủ theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận và phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty;

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ;

- Các quyết định đầu tư vào dự án đều được nghiên cứu cẩn thận, có cơ sở và được thảo luận, phản biện trong các buổi họp giữa HĐQT và Ban Giám đốc;

- HĐQT đã hoàn thành các công việc được giao với tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều lệ công ty;

VIII. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người điều hành khác

HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc cũng như kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Giám đốc.

Trong năm 2025, Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình điều hành, Giám đốc và các cán bộ quản lý đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ.

Đánh giá tổng thể, trong năm 2025, Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành xuất sắc, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

PHẦN II

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Mục tiêu định hướng trọng tâm năm 2026

Mục tiêu của Công ty năm 2026 là tiếp tục mở rộng thị trường và phát triển kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, tối đa lợi nhuận, có tỷ lệ cổ tức hợp lý, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó tập trung chủ động tăng cường công tác nhập khẩu, chế biến và pha trộn than và tiếp tục triển khai và tăng cường công tác quản trị đối với than pha trộn theo đúng các hướng dẫn của TKV về công tác pha trộn.

Ngoài ra, Công ty quan tâm đến công tác nhập khẩu kinh doanh vật tư thiết bị, kinh doanh văn phòng và một số hoạt động khác liên quan đến ngành nghề thế mạnh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty sẽ định hướng và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty thực hiện những công việc sau:

- Thực hiện các công việc trong nghị quyết đã được cuộc họp ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ.
- Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Nắm bắt cơ hội và đẩy mạnh hoạt động các lĩnh vực công ty có lợi thế trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn.
- Dự kiến thực hiện chủ trương tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn lưu động từ nguồn lợi nhuận để lại chưa tăng vốn trong giai đoạn 2026 -2028.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.1 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu.

Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh và tình hình thị trường. Cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	18.326,8
2	Giá trị sản xuất (tính lương)	Tỷ đồng	372,8
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	101,7
4	Thu nhập tiền lương b/q	tr.đ/ng/th	24,8
5	Nộp ngân sách		Theo quy định

- Tuy nhiên, do khó có thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách và dịch bệnh, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính nên trong trường hợp phải điều

chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ vào cuộc họp tới.

- Nghiên cứu chủ trương đầu tư cho các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty để đảm bảo phát triển bền vững của công ty trong những năm tiếp theo.

2.2. Kế hoạch trả cổ tức năm 2026:

Dự kiến năm 2026, Công ty chi trả cổ tức tối thiểu 10% vốn điều lệ.

3. Xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty.

Căn cứ công văn 7217/TKV-ĐT ngày 15/12/2025 của TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2026, Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

3.1. Kế hoạch thực hiện đầu tư

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2026 (Tr đồng)		
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư	
							XD	Thiết bị
	TỔNG SỐ					4.194	994	3.200
A	KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC					1.038	994	44
	Dự án nhóm C							
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2025 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2025-2026	6.794			1.038	994	44
B	KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ DỰ ÁN					3.156		3.156
	Dự án nhóm B							
1	Dự án đầu tư cải tạo trụ sở Văn phòng	2026-2029	98.176			3.156		3.156

	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin								
C	KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG								

3.2. Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2026			
						Tổng số	Cơ cấu nguồn vốn		
							Vay TM	Vốn chủ sở hữu	Quỹ PL đơn vị
	TỔNG SỐ					4.538	4.538		
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC					344	344		
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2025 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin					344	344		
B	KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC					1.038	1.038		
	Dự án nhóm C								
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2025 - Công ty Cổ phần Xuất	2025-2026	6.794			1.038	1.038		

	nhập khẩu Than - Vinacomin								
C	KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ DỰ ÁN					3.156	3.156		
	Dự án nhóm B								
1	Dự án đầu tư cải tạo trụ sở Văn phòng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2026- 2029	98.176			3.156	3.156		
D	KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG								

PHẦN III

CÁC ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2026

Hội đồng quản trị kính đề nghị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2025

2. Thông qua nội dung Phương án Phân phối lợi nhuận.

Trong đó trả cổ tức năm 2025 là 61,5% bao gồm:

+ Chi cổ tức bằng tiền là 30% vốn điều lệ

+ Chi cổ tức bằng cổ phiếu là 31,5% vốn điều lệ.

3. Thông qua việc chi trả thù lao và tiền lương các thành viên HĐQT và BKS, Ban Giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 như Báo cáo được trình bày tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch điều chỉnh 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Dự kiến chủ trương tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn lưu động từ nguồn lợi nhuận giai đoạn 2026 - 2028.

5. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị.
6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.
7. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2026 như Tờ trình của Ban Kiểm soát.
8. Chấp thuận và giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch hoặc nhóm giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan.

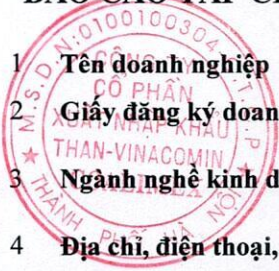
Nơi nhận:

- HĐQT; BKS
- Ban GD;
- Cổ đông;
- Lưu TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025



- 1 **Tên doanh nghiệp** CÔNG TY CP XNK THAN - VINACOMIN
- 2 **Giấy đăng ký doanh nghiệp** Số 0100100304, thay đổi lần thứ 18 ngày 11/8/2025
- 3 **Ngành nghề kinh doanh** Kinh doanh xuất nhập khẩu; Chế biến than; Cung ứng vật tư; Xuất khẩu lao động; kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê...
- 4 **Địa chỉ, điện thoại, fax** 47 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 3 9423166 Fax: 024 3 9422350
- 5 **Vốn điều lệ** 110.000,00 Tr.đồng
- Trong đó: - *Vốn của Doanh nghiệp Nhà nước* 60.953,48 Tr.đồng
- *Vốn các cổ đông khác* 49.046,52 Tr.đồng

Phần I: Kết quả kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng				
	- SL than xuất khẩu uy thác	Tấn	200.000	210.769	105%
	- SL than nhập khẩu (đ/c)	Tấn	4.820.000	4.720.916	98%
	- SL than pha trộn (đ/c)	Tấn	2.300.000	2.345.795	102%
	- SL than kinh doanh nội địa	Tấn	400.000	415.532	104%
	- SL than giao nhận	Tấn	4.600.000	4.925.368	107%
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hóa	USD	782.695.100	517.387.864	66%
	- Xuất khẩu than	USD	36.000.000	32.726.564	91%
	- Xuất khẩu khác	USD	-	12.359.480	
	- Nhập khẩu than	USD	745.395.100	468.693.857	63%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	1.300.000	3.607.963	278%
3	Tổng doanh thu (đ/c)	Tr.VND	17.064.600	16.450.909	96%
4	Giá trị sản xuất tính lương	Tr.VND	269.420	253.523	94%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VND	73.000	99.671	137%
6	Tổng quỹ lương	Tr.VND	46.438	50.538	109%
	- Quỹ lương người lao động	Tr.VND	44.314	47.989	108%
	- Quỹ lương cán bộ quản lý	Tr.VND	2.124	2.549	120%
7	Tiền lương bình quân	ngh.đồng/ng/tháng	23.035	27.707	120%
8	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	Tối thiểu 10%	(dự kiến)	
	- Trả cổ tức bằng tiền			30%	
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu			31,5%	

Phần II: Số liệu báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: đồng

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2025)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2025)
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	1.639.585.279.884	1.267.701.649.454
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110- BCĐKT	136.451.268.883	179.725.623.186
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120- BCĐKT	-	-
3	Các khoản phải thu	130- BCĐKT	743.833.231.517	410.113.581.724
	- Phải thu của khách hàng	131-BCĐKT	605.006.328.292	232.815.643.708
	- Trả trước cho người bán	132-BCĐKT	10.006.506.419	176.574.399.207
	- Phải thu nội bộ	133-BCĐKT	-	-
	- Các khoản phải thu khác	136-BCĐKT	132.912.779.496	4.694.986.839
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(4.092.382.690)	(3.971.448.030)
	- Tài sản thiếu chờ xử lý	139-BCĐKT	-	-
4	Hàng tồn kho	140- BCĐKT	755.639.193.198	673.730.226.787
	- Hàng tồn kho	141- BCĐKT	755.639.193.198	686.629.998.290
	- Dự phòng Giảm giá hàng tồn kho	149-BCĐKT	-	(12.899.771.503)
5	Tài sản ngắn hạn khác	150- BCĐKT	3.661.586.286	4.132.217.757
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	151-BCĐKT	2.881.124.842	4.014.775.578
	- Thuế GTGT được khấu trừ	152-BCĐKT	-	-
	- Các khoản Thuế phải thu	153-BCĐKT	780.461.444	117.442.179
	- Tài sản ngắn hạn khác	158-BCĐKT	-	-
II	Tài sản dài hạn	200- BCĐKT	81.022.499.563	80.640.012.672
1	Các khoản phải thu dài hạn	210- BCĐKT	2.963.431.000	2.861.431.000
	- Phải thu dài hạn của khách hàng	211-BCĐKT		
	- Phải thu nội bộ dài hạn	212-BCĐKT		
	- Phải thu dài hạn khác	213-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220- BCĐKT	8.506.281.288	-
	- Tài sản cố định hữu hình (GTCL)	221- BCĐKT	8.506.281.288	-
	+ Nguyên giá	222- BCĐKT	24.859.946.937	15.446.371.617
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	223- BCĐKT	(16.353.665.649)	(15.446.371.617)
	- Tài sản cố định thuê tài chính (GTCL)	224- BCĐKT		
	- Tài sản cố định vô hình (GTCL)	227- BCĐKT		
3	Bất động sản đầu tư	230- BCĐKT	60.712.312.460	65.376.340.352
	+ Nguyên giá	231- BCĐKT	134.772.018.652	134.772.018.652
	+ Giá trị khấu hao lũy kế	232- BCĐKT	(74.059.706.192)	(69.395.678.300)
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	3.541.212.594	112.400.950
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250- BCĐKT	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	260- BCĐKT	5.299.262.221	12.289.840.370
*	Giá trị thực tế của doanh nghiệp (I+II)	270-BCĐKT	1.720.607.779.447	1.348.341.662.126

STT	Diễn giải	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2025)	SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2025)
III	Nợ phải trả	300- BCĐKT	919.420.841.435	594.290.210.487
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	912.156.119.680	587.761.327.373
-	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311-BCĐKT	190.380.309.929	461.756.266.621
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312-BCĐKT	42.950.909.245	47.287.561.929
-	Thuế và các khoản phải nộp NN	313-BCĐKT	40.314.843.842	30.342.618.882
-	Phải trả người lao động	314-BCĐKT	10.862.315.003	14.245.996.612
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	315-BCĐKT	1.930.749.594	5.090.991.107
-	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316-BCĐKT	-	-
-	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318-BCĐKT	1.355.567.468	1.523.594.820
-	Các khoản phải trả phải nộp khác	319-BCĐKT	123.371.067.761	23.047.751.065
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	492.922.899.162	1.111.047.261
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	6.458.248.000	1.521.725.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322-BCĐKT	1.609.209.676	1.833.774.076
2	Nợ dài hạn	330- BCĐKT	7.264.721.755	6.528.883.114
-	Phải trả dài hạn khác	337-BCĐKT	7.264.721.755	6.528.883.114
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338-BCĐKT	-	-
IV	Vốn chủ sở hữu	400- BCĐKT	801.186.938.012	754.051.451.639
1	Vốn chủ sở hữu	410- BCĐKT	801.186.938.012	754.051.451.639
	- Trong đó: Vốn đầu tư cổ đông	411- BCĐKT	110.000.000.000	110.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	412- BCĐKT	4.122.208.000	4.122.208.000
	Vốn khác của chủ sở hữu	414- BCĐKT	-	-
	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	241.326.254.641	196.676.254.641
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	445.738.475.371	443.252.988.998
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430- BCĐKT	-	-

Tổng nợ phải thu: 746.796.662.517 đồng

Tổng nợ phải trả: 919.420.841.435 đồng

Phần III: Cơ cấu tài sản - Cơ cấu vốn - Chỉ tiêu tài chính

STT	Nội dung	Cuối năm (31/12/2025)	Đầu năm (01/01/2025)
I	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	4,71%	5,98%
	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	95,29%	94,02%
II	Cơ cấu vốn		
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	46,56%	55,92%
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	53,44%	44,08%
III	Đánh giá năng lực tài chính		
	Khả năng thanh toán tạm thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,8 lần	2,16 lần
	Khả năng thanh toán dài hạn = Tổng Tài sản/Tổng nợ phải trả	1,87 lần	2,27 lần
IV	Tỷ suất sinh lời		
	Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng doanh thu	0,46%	0,84%
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	4,39%	11,04%
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	22,23%	51,61%

Phần IV: Phương án Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	đồng	99.670.736.899
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2025	đồng	24.056.250.526
	Trong đó: - Thuế TNDN năm 2025 phải nộp	đồng	21.378.142.004
	- Thuế TNDN truy thu các năm trước	đồng	98.154.221
	- Thuế TNDN hoãn lại	đồng	2.579.954.301
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng	75.614.486.373
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	370.123.988.998
5	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đồng	445.738.475.371
6	Trả cổ tức	đồng	67.650.000.000
	- Trả cổ tức bằng tiền (dự kiến 30% vốn điều lệ)	đồng	33.000.000.000
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (dự kiến 31,5% vốn điều lệ)	đồng	34.650.000.000
7	Trích lập các quỹ:	đồng	7.964.486.373
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng	-
	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (phần còn lại LNST 2025)	đồng	7.964.486.373
8	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	đồng	370.123.988.998

Chủ tịch Hội đồng quản trị**Kế toán trưởng****Bùi Văn Tuấn****Nguyễn Thị Quỳnh Ngân**

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026



Số: AN/BC-CLM

ĐỰ THẢO BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

PHẦN I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

I. ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Căn cứ nội dung công văn số 7326/TKV - KH ngày 19/12/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 251/QĐ - CLM ngày 31/12/2026 phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Trong đó:

- Chỉ tiêu sản lượng than nhập khẩu điều chỉnh từ 6,7 triệu tấn xuống 4,82 triệu tấn.
- Chỉ tiêu sản lượng than pha trộn điều chỉnh từ 2,7 triệu tấn xuống 2,30 triệu tấn.
- Chỉ tiêu doanh thu từ 23.071,60 tỷ đồng xuống 17.064,40 tỷ đồng.

II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % TH/KH
A	Chỉ tiêu về sản lượng				
	- Than xuất khẩu uý thác	tấn		210.767	105%
	- Than nhập khẩu (đ/c)	tấn	4.820.000	4.720.916	98%
	- Than pha trộn (đ/c)	tấn	2.300.000	2.345.795	102%
	- Than tự doanh	tấn		415.531	104%
	- Than giao nhận	tấn		4.925.368	107%
B	Tổng kim ngạch XNK	USD		517.387.864	66%
	- Xuất khẩu than	USD		32.726.564	91%
	- Xuất khẩu khác	USD		12.359.480	
	- Nhập khẩu than	USD		468.693.857	63%

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % TH/KH
	- Nhập khẩu VTTB	USD		3.607.963	278%
C	Chỉ tiêu về giá trị				
1.	Tổng doanh thu (đ/c)	Tr.đồng	17.064.400	16.450.909	96%
2.	Giá trị sản xuất tính lương	Tr.đồng		253.523	94%
3.	Lợi nhuận	Tr.đồng		99.671	137%
4.	Thu nhập tiền lương b/q	Tr.đồng		27.707	120%
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng		1.429.679	
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ				
6.1	Hình thức chi bằng tiền	%	Tối thiểu 10	Dự kiến 30%	
6.1	Hình thức chi bằng cổ phiếu	%		Dự kiến 31,5%	

III. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

Khó khăn:

- Chiến sự giữa Nga và Ukraina đã bước sang năm thứ 4, xung đột và cạnh tranh địa chính trị gay gắt đã ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng toàn cầu, giá năng lượng, nguyên liệu, từ đó tác động đến chi phí sản xuất và sức cạnh tranh của Công ty.

- Diễn biến thời tiết bất thường, lượng mưa bão năm 2025 nhiều hơn so với trung bình hằng năm đã ảnh hưởng đến công tác vận chuyển và tiêu thụ than, nhu cầu nhận than của các hộ nhiệt điện giảm nhiều so với kế hoạch trong khi sản lượng than tồn kho đầu năm 2025 vẫn cao.

- Tỷ giá đồng đô la Mỹ biến động khó lường.
- Mặt hàng vật tư nhập khẩu truyền thống bị cạnh tranh gay gắt.
- Việc áp dụng khoa học công nghệ, xu hướng sử dụng AI đã làm thay đổi hiệu suất lao động của nhiều ngành nghề.

Bên cạnh những khó khăn nêu trên, Công ty cũng có được những thuận lợi sau:

- Sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- Sự ủng hộ của các đối tác, các tổ chức tín dụng.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng những cải tiến mới để nâng cao hiệu quả trong công việc.

2. Đánh giá các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty

2.1 Than xuất khẩu uỷ thác: Sản lượng than xuất khẩu uỷ thác năm 2025 đạt trên 210 nghìn tấn các loại, kim ngạch xuất khẩu than đạt 32,73 triệu đô la Mỹ, hoàn thành 105% kế hoạch sản lượng năm và bằng 231% so với thực hiện năm 2024. Sản lượng than xuất khẩu uỷ thác năm 2025 cao hơn năm 2024 là do Công ty đã được TKV giao thêm nhiệm vụ xuất khẩu than vào các thị trường TKV phụ trách.

2.2 Than nhập khẩu: Thực hiện chủ trương của Tập đoàn về việc đảm bảo đủ than nhập khẩu để pha trộn cấp cho các Nhà máy nhiệt điện, nên Công ty đã xây dựng kế hoạch và phương án sản lượng nhập khẩu than nhập được giao ngay từ cuối năm 2024. Tuy nhiên do ảnh hưởng bất thường của thời tiết, các nhà máy nhiệt điện giảm sản lượng tiêu thụ than nên sản lượng than nhập khẩu năm 2025 chỉ đạt 4,72 triệu tấn, tương đương 468,93 triệu đô la Mỹ, hoàn thành 98% kế hoạch (*điều chỉnh*) sản lượng than nhập khẩu năm 2025 và bằng 105% so với năm 2024. Trong năm 2025, Công ty đã đấu thầu thành công nhập khẩu 277,48 nghìn tấn than Lào với giá trị 2,13 triệu USD.

2.3 Than pha trộn: Căn cứ mục tiêu chính trị của Chính phủ giao cho TKV, phát huy tốt vai trò chủ lực trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời thực hiện chủ trương của Tập đoàn đẩy mạnh sản xuất, tăng sản lượng đáp ứng than cho nhiệt điện, nhưng do sản lượng thủy điện được phát tối đa công suất nên nhu cầu sử dụng than của các Nhà máy nhiệt điện giảm. Sản lượng than pha trộn giao nhiệt điện năm 2025 chỉ đạt 2,35 triệu tấn, tương đương với 102% kế hoạch (*điều chỉnh*) năm và bằng 112% so với năm 2024. Công ty luôn bám sát theo tỷ lệ phương án pha trộn và kế hoạch mà TKV giao, hàng tháng chủ động nguồn than vào pha trộn, chất lượng than pha trộn đạt tiêu chuẩn mà TKV đề ra.

2.4 Than nội địa tự doanh: Nhờ bám sát nhu cầu của khách hàng, nắm bắt thông tin kịp thời nên năm 2025 Công ty vẫn cung cấp được cho Formosa được 22,45 nghìn tấn than cám 3b.2. Sản lượng than nội địa tự doanh năm 2025 đạt 393,08 nghìn tấn, nâng tổng số than nội địa tự doanh của Công ty năm 2025 lên 415,53 nghìn tấn đạt 104% kế hoạch sản lượng năm và bằng 88% so với năm 2024 do sản lượng than cung cấp cho Formosa năm 2025 giảm khoảng 100 nghìn tấn so với năm 2024.

2.5 Công tác giao nhận than: Công ty thực hiện tốt công tác giao nhận than cho Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và Vĩnh Tân 2, đảm bảo an toàn về số lượng và chất lượng than giao nhận giữa cảng xếp và cảng dỡ. Sản lượng than giao nhận năm 2025 đạt 4,93 triệu tấn, hoàn thành 107% kế hoạch năm, bằng 102% so với năm 2024.

2.6 Kinh doanh vật tư thiết bị: Lĩnh vực kinh doanh, nhập khẩu vật tư thiết bị tiếp tục gặp nhiều khó khăn như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đơn vị thương mại, những rào cản trong chính sách về đấu thầu, năng lực đấu thầu ngày càng thắt chặt, tình hình kinh tế trong nước khó khăn khiến các đơn vị sản xuất giảm sản lượng, tiết kiệm chi phí dẫn đến giảm mua sắm vật tư thiết bị... Kim ngạch nhập khẩu VTTB năm 2025 của Công ty đạt gần 3,61 triệu đô la Mỹ đạt 278% kế hoạch năm nhưng chỉ bằng 69% so với năm 2024.

2.7 Xuất khẩu lao động: Sự cạnh tranh gắt gao của nhiều Công ty Xuất khẩu lao động khác trên thị trường Việt Nam, sự xuống giá của đồng Yên khiến việc tuyển dụng lao động rất khó khăn. Bên cạnh đó việc bỏ trốn của lao động Việt Nam đã ảnh hưởng đến việc thị trường Nhật đang có xu hướng chuyển sang tiếp nhận lao động từ Bangladesh, Myanmar, Indonesia. Số lượng lao động xuất cảnh năm 2025 đạt 35 lao động; Doanh thu

dự kiến đạt 1,5 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch năm. Hiện số lượng lao động Công ty đang quản lý làm việc tại Nhật là 148 lao động.

2.8 Kinh doanh cho thuê văn phòng: Năm 2025, Công ty thực hiện tốt công tác kinh doanh cho thuê văn phòng. Tính đến 31/12/2025, số lượng khách thuê tại Toà nhà 33 Tràng Thi – Hà Nội là 22 đơn vị, diện tích cho thuê là 4.548 m² đạt tỷ lệ lấp đầy 90%. Tại Toà nhà 29-31 Đinh Bộ Lĩnh – Hồ Chí Minh diện tích cho thuê đạt 1.403 m² tương đương tỷ lệ lấp đầy 81,67%. Công tác bảo dưỡng duy tu tòa nhà và chăm sóc khách hàng thực hiện đúng định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, giữ vững và tăng số lượng khách hàng thuê.

3. Đánh giá về công tác quản lý:

3.1 Công tác đầu tư xây dựng:

Theo kế hoạch đầu tư năm 2025, Công ty Coalimex triển khai thực hiện 02 dự án Nhóm C, tiến độ thực hiện các dự án cụ thể như sau:

a. Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2024 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin.

- Dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 157/QĐ-CLM ngày 19/9/2025.

b. Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2025 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin.

- Công ty đã hoàn thiện công tác lập và phê duyệt Đề cương - Dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Dự án đã được TKV thông báo điều chỉnh chuyên bước kế hoạch đầu tư năm 2025 tại Văn bản số 2204/TKV-ĐT ngày 18/4/2025.

- Công ty phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 58/QĐ-CLM ngày 25/04/2025. Triển khai các thủ tục về lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

- Ngày 28/8/2025 Công ty đã ký hợp đồng với Nhà thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị của dự án.

- Về khối lượng thực hiện của dự án: Đến ngày 04/12/2025 Nhà thầu đã cung cấp toàn bộ thiết bị của dự án về đến chân công trình. Dự kiến đến tháng 01/2026 sẽ nghiệm thu hoàn thành thiết bị đưa vào sử dụng.

c. Giá trị thực hiện đầu tư, giải ngân vốn đầu tư theo kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh.

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 là: 10.844 triệu đồng/11.271 triệu đồng = 96% Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh.

- Tổng giá trị thực hiện giải ngân vốn đầu tư năm 2025 là: 10.501 triệu đồng/10.927 triệu đồng = 96% Kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh.

3.2 Công tác kế toán tài chính

Tham mưu quản lý vốn, tài sản đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; Chủ động cân đối tài chính, thu xếp nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các hoạt động SXKD của Công ty được kịp thời và đầy đủ.

Hoàn thành tốt công tác phục vụ thanh kiểm tra của các đoàn kiểm tra Ban kiểm soát TKV, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và giải trình khi cần thiết.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước: Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tính đúng, tính đủ và nộp ngân sách nhà nước đúng hạn. Năm 2025 Công ty đã nộp 1.429 tỷ đồng thuế các loại.

Hoàn thiện báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2025.

Kết quả công tác quản lý tài chính được thể hiện thông qua một số chỉ tiêu tài chính đến thời điểm 31/12/2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm trước	KH 2025	TH 2025
1.	Hệ số thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán hiện thời	2,16 lần	1,17	1,80
1.2	Hệ số thanh toán tổng quát	2,27 lần		1,87
1.3	Hệ số thanh toán nhanh	1,01 lần		0,97
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,79 lần	5,16	1,15
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản			
3.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	94,02%		95,29%
3.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	5,98%		4,71%
4	Hệ số về khả năng sinh lời			
4.1	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	11,04%		4,39%
4.2	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	19,85%		9,49%

3.3 Công tác tổ chức, lao động và tiền lương

3.3.1 Công tác sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức các đơn vị trong Công ty

Đảng uỷ, HĐQT đã thống nhất, lãnh chỉ đạo, phối hợp với Công đoàn Công ty thực hiện tốt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trong Công ty, đảm bảo ổn định tổ chức, việc làm, thu nhập cho người lao động, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực của Công ty đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện tại và trong thời gian tới. Công ty đã thực hiện triển khai cơ cấu các đơn vị cấp 2: Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tại Quảng Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển đổi thành 02 đơn vị: Phòng Kinh doanh Coalimex Quảng Ninh và phòng Kinh doanh Coalimex Miền Nam từ ngày 01/10/2025.

3.3.2 Công tác cán bộ

Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Công ty tuân thủ đúng quy định của TKV và Quy chế quản lý cán bộ của Công ty. Cán bộ được bổ nhiệm đáp ứng tốt các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đối với từng chức danh. Năm 2025, Công ty thực hiện bổ nhiệm mới: 01 trưởng đơn vị và 01 phó trưởng đơn vị.

3.3.3 Công tác lao động, tiền lương

Thường xuyên rà soát, sắp xếp lao động phù hợp, đáp ứng yêu cầu SXKD; tổ chức giao khoán và xác nhận thanh toán tiền lương hàng kỳ theo đúng thời gian và quy định; Sử dụng quỹ tiền lương chi trả tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý điều hành doanh nghiệp đảm bảo công bằng, minh bạch, đúng mục đích, đối tượng theo Quy chế quản lý lao động, tiền lương và trả lương trong Công ty, Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty và các quy định của TKV. Áp dụng KPI để đánh giá hiệu quả công việc đối với CBCNV khối quản lý.

Lao động bình quân năm 2025: 152 người. Lao động có mặt thời điểm 31/12/2025: 148 người. Trong đó: Cán bộ quản lý Công ty: 04 người (Giám đốc, 02 Phó giám đốc và Kế toán trưởng); Lao động gián tiếp: 39 người; Lao động trực tiếp: 105 người. Thực hiện chế độ, chính sách, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT, BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, người lao động theo quy định của Pháp luật, quy chế, quy định của TKV. Thực hiện áp dụng Hệ thống thang, bảng lương của TKV theo Quyết định số 1999/QĐ-TKV ngày 28/10/2024 của TKV.

Các chế độ phúc lợi cho người lao động, chế độ khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát và các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao.v.v. của Công ty luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo, Công đoàn phối hợp thực hiện đạt kết quả tốt.

3.4 Công tác hành chính, văn phòng

Công tác văn thư lưu trữ: Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, lưu trữ đã tiết kiệm về thời gian và chi phí

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin: Thực hiện kết nối với hệ thống BI của TKV. Sử dụng AI hỗ trợ trong ứng dụng lập các báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên, soạn thảo công văn, quy định.... Sử dụng chữ ký số đối với các cấp lãnh đạo. Cập nhật các phần mềm mới phục vụ công tác sản xuất kinh doanh.

Công tác quản trị hành chính tổng hợp: Đảm bảo các điều kiện để tổ chức an toàn, chu đáo các Hội nghị. Quản lý trang bị và vận hành tốt các trang thiết bị, công cụ, dụng cụ làm việc tại trụ sở Văn phòng Công ty. Phục vụ lái xe an toàn. Ban hành nội quy quản lý kho trạm; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng vị trí tại các kho trạm; Hệ thống camera giám sát an ninh tại trụ sở Công ty và các kho trạm, nên công tác bảo vệ được thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo không có sự cố nào xảy ra.

Thực hiện đầy đủ các quy định trong công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; Công tác huấn luyện AT-VSLĐ, PCCC được triển khai thực hiện theo định kỳ. Tổ chức xây dựng phương án và thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đảm bảo trụ sở làm việc của Cơ quan Công ty, các tòa nhà cho thuê, trụ sở chi nhánh luôn xanh, sạch đẹp và văn minh, hiện đại.

4. Tình hình thực hiện nội quy, quy chế của Công ty

Năm 2025 Công ty đã hoàn thiện, sửa đổi các quy định, quy chế phù hợp với mô hình hoạt động SXKD chung của Công ty và phù hợp với các quy định, quy chế của Tập đoàn. Việc hoàn thiện, sửa đổi các quy chế để hỗ trợ công tác quản lý, điều hành, quản trị nội bộ... Công ty đã ban hành các quy định, quy chế (phụ lục 01 kèm theo báo cáo).

Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các quy chế trong Công ty đảm bảo dân chủ và công khai, minh bạch. Các Quy chế, quy định liên quan đến người lao động đều có ý kiến đóng góp của Công đoàn và Người lao động trong Công ty.

5. Thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến Người Lao động và Thỏa ước lao động tập thể

Công ty luôn quan tâm hài hòa giữa trách nhiệm và quyền lợi của người lao động. Thực hiện đầy đủ các nội dung đã ký kết trong Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể; Ổn định tổ chức, sắp xếp lao động, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Thu, nộp giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ trong Công ty: Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

Việc trích lập, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi trong Công ty đảm bảo đúng điều lệ, quy chế, quy định, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 Và Quyết định của HĐQT Công ty số 72/QĐ-CLM ngày 09/5/2025 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty năm 2025.

7. Tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động

Các phong trào thi đua của Công ty luôn gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì các phong trào thi đua đặc thù của Công ty như thi đua về đích sớm, kinh doanh mặt hàng mới, an toàn... Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực để mỗi cá nhân, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Công tác khen thưởng được thực hiện thường xuyên và kịp thời, chú trọng khen thưởng cho tập thể nhỏ và cá nhân người lao động trực tiếp.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH, BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình:

- Tình hình bất ổn địa chính trị thế giới vẫn rất phức tạp, chiến sự Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc, chiến sự tại Trung đông - nơi cung cấp lượng dầu lớn cho toàn cầu - một mặt hàng quan trọng đối với kinh tế thế giới, lượng dầu đi qua tuyến đường này chiếm 1/5 tổng số lượng dầu vận chuyển theo đường biển nên đã làm tăng chi phí vận chuyển cũng như các mặt hàng nhập khẩu, trong đó có than - mặt hàng cần thiết đối với nhu cầu phát triển kinh tế đất nước.

- Biến động của thị trường tài chính toàn cầu, lãi suất và tỷ giá ngoại tệ biến động khó lường, khó khăn trong việc huy động vốn vay đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu về chất lượng ngày càng khắt khe của các hộ tiêu thụ than.

- Thị trường mặt hàng vật tư truyền thống và độc quyền của Công ty bị cạnh tranh gay gắt.

- Giá than xuất khẩu Việt Nam còn cao so với các loại than cạnh tranh đặc biệt là than Nga.

- Than Việt Nam chủ yếu sử dụng trong công nghiệp thép. Tuy nhiên kinh tế thế giới tăng trưởng chậm nên nhu cầu than, đặc biệt là than cho thép ở mức thấp.

- Chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, Mỹ đã áp thuế rất cao đối với các sản phẩm thép Trung Quốc dẫn đến Trung Quốc giảm giá để bán vào các thị trường khác ngoài Mỹ làm ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng than của các khách hàng mua than xuất khẩu ở Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan là các thị trường xuất khẩu than chính của Công ty.

- Chủng loại than nhập khẩu không phải là loại than phổ biến trên thị trường nên nguồn cung đôi lúc có khó khăn khi có cạnh tranh mua từ các nước khác trên thế giới.

- Giá than mua than nhiều thời điểm chưa theo kịp diễn biến giá than thế giới dẫn đến việc mở thầu phải tổ chức lại nhiều lần.

- Việc khó khăn trong vận chuyển nhập khẩu than mua từ Lào đã được tháo gỡ

- Các quy định mới trong quản trị nội bộ ngành Than cũng như trong Công ty cũng như việc áp dụng AI vào hoạt động SXKD đã làm thay đổi phương thức làm việc truyền thống.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Căn cứ định hướng kế hoạch chung toàn tập đoàn năm 2026, Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD và báo cáo tập đoàn. Ngày 12 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn đã có công văn số 7138/TKV-KH thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2026 của Công ty như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch PHKD 2026
1	Các chỉ tiêu sản lượng		
	- Than xuất khẩu uỷ thác	tấn	300.000
	- Than nhập khẩu	tấn	5.500.000
	- Than pha trộn	tấn	2.545.000
	- Than tự doanh	tấn	400.000
	- Than giao nhận	tấn	5.617.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	18.326.792
3	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	372.769
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	101.691
5	Thu nhập tiền lương b/q	ngh.đ/ng/th	24.846

3. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2026:

Với mục tiêu hoàn thành tốt những chỉ tiêu chủ yếu SXKD như trên, Công ty đã đề ra phương hướng, kế hoạch và những giải pháp thực hiện như sau:

3.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Công tác xuất khẩu uỷ thác than: Giữ vững thị trường những khách hàng truyền thống như Hàn Quốc, Đài Loan, Indonesia cũng như các thị trường khác được TKV phân công..

và mở rộng tìm kiếm thị trường mới với mục tiêu xuất khẩu 300 nghìn tấn than trong năm 2026.

Công tác nhập khẩu than: Với mục tiêu năm 2026 hoàn thành sản lượng 5,5 triệu tấn than nhập khẩu trong đó khoảng 1,2 triệu tấn than nhập khẩu đường bộ từ Lào, ngay từ cuối năm 2025, Công ty đã lên kế hoạch và phương án tập trung tìm kiếm chủng loại than có chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của TKV, tìm các giải pháp để nâng cao năng suất giao nhận than Lào, phối hợp với các ngân hàng trong nước để thực hiện tốt công tác tài chính.

Công tác pha trộn, chế biến than: Tiếp tục nâng cao năng lực pha trộn để giao than vào các nhà máy nhiệt điện. Áp dụng pha trộn theo công nghệ mới để hoàn thành mục tiêu cung cấp 2,545 triệu tấn than pha trộn giao cho các nhà máy nhiệt điện.

Công tác giao nhận than: Trên cơ sở kinh nghiệm, kết quả thực hiện trong công tác giao nhận tại Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và Vĩnh Tân 2, năm 2026 là năm thứ 2 Công ty được TKV phê duyệt công tác giao nhận than cung cấp cho nhà máy nhiệt điện Duyên Hải. Mục tiêu là công ty sẽ hoàn thành tốt công tác giao nhận 5,6 triệu tấn than cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện theo đúng với hợp đồng Công ty đã ký với TKV.

Công tác nhập khẩu kinh doanh VTTB: Trên cơ sở sắp xếp lại đội ngũ cán bộ làm công tác kinh doanh VTTB năm 2025, Ban Giám đốc, các phòng quản lý tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và có các giải pháp để hỗ trợ bổ sung công việc phù hợp cho các đơn vị này, phấn đấu hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

Công tác xuất khẩu lao động: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Nhà nước hiện hành. Tìm kiếm các đối tác mới để mở rộng thị trường lao động. Sử dụng và kinh doanh có hiệu quả một phần cơ sở đào tạo tại Yên Viên. Phối hợp chặt chẽ với đối tác nước ngoài để quản lý người lao động đang làm việc tại nước ngoài.

Công tác kinh doanh văn phòng: Tăng cường quảng bá và tiếp thị tìm kiếm khách thuê mới để nâng cao tỷ lệ diện tích lấp đầy, đưa ra những giải pháp chăm sóc khách hàng để giữ chân khách hàng cũ. Quản lý, vận hành Tòa nhà đảm bảo hoạt động bình thường và hiệu quả, đảm bảo an toàn về an ninh và phòng cháy chữa cháy Tòa nhà. Bên cạnh công tác kinh doanh văn phòng cho thuê, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được phân công, bộ phận kinh doanh văn phòng cần phải đưa ra các kế hoạch, phương án cho việc sử dụng, khai thác có hiệu quả khu đất tại Yên Viên.

Công tác khác: Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường với những lĩnh vực mới.

Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026: Doanh thu đạt 18,33 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận đạt 101,69 tỷ đồng, tiền lương bình quân từ 24,85 triệu đồng trở lên.

3.2 Công tác đầu tư

Trong năm 2026, Công ty được TKV giao thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2026 tại Văn bản số 7217/TKV-ĐT ngày 15/12/2025 và được Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2026 tại Quyết định số 249/QĐ-CLM ngày 26/12/2025, bao gồm 02 dự án cụ thể như sau:

- Dự án Đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2025 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin.

- Dự án Đầu tư cải tạo trụ sở Văn phòng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin.

- **Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2026:** 4.194 triệu đồng. Trong đó:

- + Thiết bị: 994 triệu đồng.
- + Chi phí khác: 3.200 triệu đồng.

3.3 Công tác quản lý

Đẩy mạnh quan hệ với các ngân hàng, đáp ứng kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý;

Theo dõi chặt chẽ công tác quản lý tài sản, quản lý vốn và phối hợp với các phòng kinh doanh theo dõi công nợ, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài, đảm bảo an toàn vốn.

Thực hiện tốt quy chế khoán và xây dựng các giải pháp điều hành, quản trị doanh nghiệp an toàn - hiệu quả, trong đó tập trung quản trị tốt các định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí. Quản lý và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận.

Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đúng, đủ và đúng thời hạn.

Tăng cường thực hiện tin học hóa – tự động hóa vào công tác sản xuất và quản lý của Công ty.

Quan tâm đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, tiếp tục triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo KPI và trả lương theo vị trí việc làm để tăng cường hiệu quả công việc.

Phối hợp với các cơ quan quản lý lao động để giải quyết các chính sách đối với Người lao động, duy trì thực hiện tốt chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe cho Người lao động.

3.4 Công tác chăm lo đời sống người lao động

Thực hiện đúng đủ chế độ, chính sách cho người lao động đã cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể, tạo điều kiện cho người lao động được khám bệnh, điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, học tập nâng cao trình độ học vấn, trình độ nghiệp vụ phù hợp với công việc và nhu cầu của Công ty.

Tiếp tục tạo điều kiện để các tổ chức Đảng, Công đoàn, Nữ công, Đoàn Thanh niên tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát, hoạt động sinh hoạt tập thể, nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV trong Công ty.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Phạm Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THAN - VINACOMIN



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

ĐỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 (NĂM TÀI CHÍNH 2025)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than- Vinacomin ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Đại hội đã thảo luận thông qua và quyết nghị:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán trình bày trong Báo cáo Tài chính năm 2025. Nội dung báo cáo kèm theo Nghị quyết.
2. Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	ĐVT
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	99.670.736.899 đồng
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2025	24.056.250.526 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	75.614.486.373 đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	370.123.988.998 đồng
5	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	445.738.475.371 đồng
6	Trả cổ tức	67.650.000.000 đồng
6.1	- Trả cổ tức bằng tiền (30% vốn điều lệ)	33.000.000.000 đồng
6.2	- Trả cổ tức bằng tiền (31,5% vốn điều lệ)	34.650.000.000 đồng
7	Trích lập các quỹ:	7.964.486.373 đồng
7.1	- Trích Quỹ đầu tư phát triển	0 đồng
7.2	- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (phần còn lại LNST 2025, khoảng 1,89 lương bình quân năm 2025)	7.964.486.373 đồng
8	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	370.123.988.998 đồng

3. Thông qua mức cổ tức thanh toán cho các cổ đông năm 2025 là:

+ Hình thức chi trả bằng tiền: 30% trên vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025.

+ Hình thức chi trả bằng cổ phiếu: 31,5% trên vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025.

4. Thông qua Báo cáo về thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 như Báo cáo số 382/BC- HĐQT ngày 31/3/2026 của Hội đồng quản trị. Nội dung Báo cáo kèm theo Nghị quyết.

5. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; chủ trương nghiên cứu đầu tư theo đề xuất của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trình bày tại Đại hội. Cụ thể:

5.1. Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Chỉ tiêu sản lượng than nhập khẩu điều chỉnh từ 6,7 triệu tấn xuống 4,82 triệu tấn.

- Chỉ tiêu sản lượng than pha trộn điều chỉnh từ 2,7 triệu tấn xuống 2,30 triệu tấn.

- Chỉ tiêu doanh thu từ 23.071,60 tỷ đồng xuống 17.064,40 tỷ đồng.

5.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	18.326,8
2	Giá trị sản xuất (tính lương)	Tỷ đồng	372,8
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	101,7
4	Thu nhập tiền lương b/q	tr.đ/ng/th	24,8
5	Nộp ngân sách		Theo quy định
6.	Cổ tức	%	Tối thiểu 10

- Nếu tình hình sản xuất kinh doanh năm 2026 có thay đổi theo biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo với cuộc họp ĐHĐCĐ vào kỳ họp tiếp theo;

- Giao Giám đốc Công ty nghiên cứu chủ trương đầu tư cho các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty; ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư theo Điều lệ của Công ty;

- Thông qua chủ trương dự kiến thực hiện tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn lưu động từ nguồn lợi nhuận để lại chưa tăng vốn trong giai đoạn 2026 -2028.

Nội dung báo cáo kèm theo Nghị quyết.

6. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị.

7. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát .

8. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập để uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty năm 2025 như Tờ trình /TTr-BKS ngày /2026 của Ban Kiểm soát, bao gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG;
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);

Trường hợp Công ty không chọn được một trong ba đơn vị kiểm toán nêu trên, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng tiêu thức tại Mục 1 của Tờ trình 333/TTr-BKS ngày 23/3/2026 của Ban Kiểm soát Công ty.

9. Chấp thuận và giao cho HĐQT giám sát, Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện:

- Các giao dịch, hợp đồng hoặc nhóm giao dịch, hợp đồng của Công ty với người có liên quan của Công ty (TKV, Công ty con của TKV, các doanh nghiệp Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát Coalimex là người nội bộ của các doanh nghiệp này) trong trường hợp: (i) Hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc (ii) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong BCTC gần nhất, bao gồm nhưng không hạn chế các giao dịch được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình 09/TTr-HĐQT ngày 31/3/2026.

- Các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với TKV hoặc người có liên quan của TKV.

Nghị quyết này đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than- Vinacomin thông qua ngay tại cuộc họp ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UB CKNN;
- Sở giao dịch chứng khoán HN (HNX);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Bùi Văn Tuấn

Số: /TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và huỷ tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Than-Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

(chi tiết được đính kèm Tờ trình này).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tuấn

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

BẢNG HÌNH THỨC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN – VINACOMIN

I. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu than - Vinacomin;

- Một số văn bản liên quan khác.

II. Thông tin chung về phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu than - Vinacomin
Mã cổ phiếu	:	CLM
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	11.000.000 cổ phần (Mười một triệu cổ phiếu)
Vốn điều lệ	:	110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng)
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	3.465.000 cổ phần (Ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn cổ phần)
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	:	34.650.000.000 đồng (Ba mươi tư tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng)
Sàn Giao dịch	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

III. Đánh giá điều kiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Căn cứ Điều 60 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, điều kiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức như sau:

Điều 60. Điều kiện công ty đại chúng phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

- 1. Có phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*
- 2. Có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận đủ để trả cổ tức. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ phát hành cổ phiếu để trả*

cổ tức, lợi nhuận quyết định phân phối không được vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán. Trường hợp lợi nhuận quyết định phân phối thấp hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất và cao hơn mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, công ty chỉ được thực hiện việc phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

3. Có phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam – Chi nhánh Miền Bắc (nằm trong Danh sách doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp nhận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố).

Căn cứ Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Công ty, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty là 445.738.475.371 đồng, đủ để Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 31,5%. Như vậy, về mặt pháp lý, sau khi được ĐHĐCĐ thông qua phương án, Công ty có đủ điều kiện để triển khai phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

IV. Phương án phát hành cổ phiếu

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu than - Vinacomin
2. Mã cổ phiếu : CLM
3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Tỷ lệ chi trả cổ tức : 31,5%/mệnh giá
6. Hình thức chi trả cổ tức : Trả cổ tức bằng cổ phiếu

7. Số lượng cổ phiếu dự kiến : 3.465.000 cổ phần
phát hành trả cổ tức (Ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn cổ phần)
8. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến : 34.650.000.000 đồng
phát hành trả cổ tức theo mệnh giá (Ba mươi tư tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng)
9. Đối tượng phát hành : Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin có tên trong danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành cổ phiếu trả cổ tức do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp
10. Tỷ lệ thực hiện quyền : 1.000:315 (tại ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 1 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cứ 1.000 quyền sẽ được nhận thêm 315 cổ phiếu mới)
11. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
12. Nguồn thực hiện : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

13. Phương pháp làm tròn, xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh : Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 104 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ nhận thêm tương ứng là 32,76 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 32 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,76 cổ phiếu bị hủy bỏ, không phát hành.
14. Phương án xử lý phân lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có) : Phân lẻ cổ phần, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phù hợp quy định pháp luật.
15. Thời gian thực hiện : Dự kiến trong năm 2026 và HĐQT quyết định thời điểm cụ thể sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.
16. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành : Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
17. Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và thay đổi đăng ký niêm yết : ĐHCĐ thông qua việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết cổ

phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên, sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định hiện hành

V. Sửa đổi điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận ĐKDN

Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ mới và thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Hà Nội sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành.

VI. Các nội dung ủy quyền của đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, nhưng không bao gồm nội dung về số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền.
- Lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (ii) điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; và (iii) thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc nêu trên.

VII. Các bước thực hiện tăng vốn

Bước 1 : Xây dựng Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Hội đồng quản trị xây dựng Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức xin ý kiến Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, trình Đại hội đồng cổ đông 2026 dự kiến họp vào tháng 4/2026.

Bước 2 : Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Bước 3 : Xây dựng và hoàn thiện Hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Hội đồng quản trị thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Hoàn thiện Hồ sơ báo cáo **phát hành cổ phiếu để trả cổ tức** nộp lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).

Giải trình Hồ sơ theo yêu cầu của UBCKNN.

Bước 4 : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản cho Công ty và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, Công ty phải công bố Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán.

Việc công bố thông tin trên phải được thực hiện ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc đợt phát hành. Ngày kết

thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền.

Ngày kết thúc đợt phát hành không được quá 45 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo.

Bước 5 : Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền

Hội đồng quản trị thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo chốt danh sách cổ đông được gửi cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Phối hợp với VSDC xác định danh sách người sở hữu chứng khoán có quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.

Bước 6 : Phối hợp với VSDC thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Phối hợp với VSDC phân bổ và thông báo quyền nhận cổ phiếu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký.

Trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì Công ty có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.

Bước 7 : Phân phối chứng khoán

Kết thúc thực hiện quyền, các cổ đông đã lưu ký chứng khoán sẽ được nhận cổ phiếu mới trên tài khoản mở tại thành viên lưu ký chứng khoán.

Đối với các cổ đông chưa lưu ký thì nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đối với số cổ phiếu mới/Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã ghi tăng số lượng cổ phiếu mới tại Công ty.

Bước 8 : Báo cáo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho Ủy ban Chứng

khoán Nhà nước và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, Sở giao dịch chứng khoán về kết quả đợt phát hành.

Bước 9 : Chính sửa Điều khoản về Vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty và làm hồ sơ thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty

Hội đồng quản trị thực hiện việc chỉnh sửa Điều lệ của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông điều khoản Vốn điều lệ căn cứ vào số cổ phiếu thực tế được phát hành thêm.

Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh nội dung trong Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Bước 10 : Lập Hồ sơ điều chỉnh tăng số lượng chứng khoán đối với cổ phiếu và thực hiện giải trình với VSDC

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày VSDC nhận đầy đủ hồ sơ, VSDC gửi Văn bản thông báo về việc điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký cho Công ty, Sở giao dịch chứng khoán.

Thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi hoặc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành hoặc kể từ ngày thay đổi số lượng cổ phiếu niêm yết khác, tổ chức niêm yết phải nộp hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm chấp thuận thay đổi đăng ký niêm yết.

Bước 11 : Đăng ký ngày giao dịch đầu tiên

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ban hành quyết định chấp thuận thay đổi niêm yết, Công ty phải đăng ký ngày giao dịch cho số lượng chứng khoán mới (ngày giao dịch phải sau ít nhất 06 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK nhận được văn bản đề nghị của Công ty nhưng tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp quyết định chấp thuận thay đổi niêm yết).